

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÔNG LÔ  
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST  
Ngày 17 tháng 01 năm 2018  
V/v Tranh chấp Hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VINH PHÚC**  
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Huệ

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Túc

2. Bà Nguyễn Thị Hồng

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nghiêm Xuân Huy

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2018, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Sông Lô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142 /2017/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp Hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31 /2017/QĐXX - HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2018/ QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Tạ Văn C, sinh năm 1981, (có mặt)

Nơi cư trú: thôn Q, xã P, huyện S, Vĩnh Phúc

Bị đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1984, (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn C, xã P, huyện S, Vĩnh Phúc

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện ngày 12 tháng 10 năm 2017, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Tạ Văn C trình bày:

Anh kết hôn với chị Lê Thị H ngày 23/10/2012 cưới có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn chị H về làm ăn chung sống với gia đình anh ngay. Quá trình vợ chồng chung sống không được hòa thuận hạnh phúc, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau. Đến đầu năm 2013 chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở vợ chồng cắt đứt quan hệ từ đó cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn anh xin được ly hôn với chị H.

Về con chung: Vợ chồng có một con Lê Hà T, sinh ngày 29/08/2016, hiện đang ở cùng chị H. Chị H vắng mặt anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Lê Thị H trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án gửi thông báo và giấy triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do và tại phiên tòa vắng mặt không lý do.

Theo ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị T bố mẹ đẻ chị Lê Thị H trình bày: Anh Tạ Văn C và chị Lê Thị H đăng ký kết hôn ngày 23/10/2012 trước khi cưới có được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã P và tổ chức cưới theo phong tục địa phương. Tổ chức xong chị H và anh C xuống Hà Nội làm thuê không ở cùng gia đình anh C. Quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc xảy ra cãi nhau nguyên nhân vì sao dẫn đến việc ly hôn ông bà không biết. Tòa án thụ lý đơn xin ly hôn của anh C gia đình đã nhận được thông báo thụ lý và các giấy triệu tập của Tòa án ông bà đã giao trực tiếp cho chị H, chị H đi làm cuối tuần vẫn về nhà khi ông bà giao giấy triệu tập của Tòa án cho chị H chị có nói “ con đồng ý ly hôn” nhưng do chị đi làm không được nghỉ ngày thường nên không về Tòa án giải quyết được. Ông bà xác định tình cảm giữa anh C và chị H không còn, không thể chung sống được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn. Về con chung vợ chồng có một con hiện đang ở cùng chị H, anh chị ly hôn ông bà không có ý kiến gì.

Qua xác minh địa phương UBND xã P anh C, chị H kết hôn năm 2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, khi cưới được tự do tìm hiểu. Tổ chức xong anh C, chị H đưa nhau về Hà Nội ở, không ở cùng gia đình anh C. Quá trình chung sống nguyên nhân mâu thuẫn của anh C, chị H địa phương không biết, nhưng theo thông tin từ gia đình hai anh chị vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau nên tình trạng hôn nhân rất trầm trọng. Nay anh C xin ly hôn với chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh C, chị H được ly hôn. Về con chung: Vợ chồng có một con Lê Hà T, sinh ngày 29/8/2016, hiện đang ở cùng chị H. Anh chị ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Khi anh C gửi đơn ly hôn Tòa án đã thụ lý gửi thông báo thụ lý và các giấy triệu tập cho chị H nhiều lần đến Tòa án giải quyết việc ly hôn, khi nhận được thông báo và giấy triệu tập của Tòa án UBND xã đã cử cán bộ giao trực tiếp cho bố mẹ đẻ chị H để thông báo cho chị H, còn việc chị H đến Tòa án làm việc không địa phương không biết. Chị H đi làm ở Hà Nội cuối tuần vẫn về nhà ở xã P. Ngày 28/11/2017 Tòa án nhân dân huyện Sông Lô đã có thông báo phiên tòa dân sự sơ thẩm số: 142/2017/TBXXST cho chị H nhưng đến nay chị H vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Tạ Văn C và xử cho anh C được ly hôn với chị Lê Thị H.

2. Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Không đề nghị nên không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Anh C phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân giữa anh Tạ Văn C và chị Lê Thị H là hôn nhân hợp pháp tiến bộ, đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện S. Quá trình vợ chồng chung sống không được hòa thuận hạnh phúc, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau. Đến đầu năm 2013 chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở vợ chồng cắt đứt quan hệ từ đó cho đến nay. Xét tình trạng hôn nhân giữa anh C và chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc anh C xin ly hôn chị H là có căn cứ phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận. Việc chị H biết việc mình được Tòa án triệu tập để giải quyết việc anh C xin ly hôn chị nhưng cố tình vắng mặt không đến làm việc thể hiện chị không có mong muốn để vợ chồng về đoàn tụ.

[2] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung cháu Lê Hà T, sinh ngày 29/08/2016, hiện đang ở cùng chị H. Quá trình giải quyết chị H vắng mặt, anh C không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét và quyết định. Khi nào chị H có mặt các bên có đơn yêu cầu thì giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét và quyết định.

[4] Về án phí: Anh C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình và điểm b khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Tạ Văn C được ly hôn với chị Lê Thị H.

2. Về án phí: Anh Tạ Văn C phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: AA/2014/0002046 ngày 13 /10/2017 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Anh C đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp trên để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú của người vắng mặt./.

### Nơi nhận:

- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THA DS huyện Sông Lô;
- UBND xã Phương Khoan;
- Các đương sự;
- Lưu.

### **T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

#### **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký tên và đóng dấu)

**Trần Thị Huệ**